TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: **02**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 01 - 2022
V/v: *"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hồ Thị Ngân**

Ông **Nguyễn Quốc Tiến**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1981 *(có mặt)*;

Địa chỉ: số 54, đường T, khu phố 1, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người giám hộ của chị Phạm Thị H: Bà **Phạm Thị Kiều T**, sinh năm 1962 *(có mặt)*;

Địa chỉ: số 54, đường T, khu phố 1, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Trần Thiện P**, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: số 54, đường T, khu phố 1, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị H và bà Phạm Thị Kiều T là người giám hộ của nguyên đơn thống nhất trình bày:* Chị Phạm Thị H và anh Trần Thiện P tự quen nhau, chung sống có tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 21/11/2012. Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh Pc, đến khoảng năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nên thường xuyên xảy ra cự cãi bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị H xác định quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trần P Q, sinh ngày 23/10/2012, hiện đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có.

* Bị đơn anh Trần Thiện P đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Trần Thiện P không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H với anh Trần Thiện P, giao người con chung tên Trần P Q, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Phạm Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng; do chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét giải quyết, tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Trần Thiện P vẫn vắng mặt không rõ lý do và nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Thiện P.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Trần Thiện P. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Thiện P kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chung sống có tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 21/11/2012, nên theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân xin ly hôn chị H xác nhận là do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không quan tâm chăm sóc gia đình, nên thường xuyên xảy ra cự cải, bất hòa; mặc dù chị H và anh P đã tự hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên sâu sắc

và anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị H xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Phía anh P không có ý kiến theo yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị H và anh P không còn yêu tH, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh Pc; thời gian anh chị sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh P.

[4] Về con chung: Chị H xác định quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trần Phú Q, sinh ngày 23/10/2012, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân thì cháu Phú Q sống chung với chị H, tại biên bản trình bày nguyện vọng của cháu Phú Q có nguyện vọng muốn sống với mẹ là chị H khi cha mẹ ly hôn nhau. Nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Phú Q cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do anh Trần Thiện P không có ý kiến tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề trên anh P có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị H là người khuyết tật nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; DDiều 14; Điều 15; Điều 16 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Trần Thiện P.

2/ Về con chung: Giao người con chung tên Trần Phú Q, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Phạm Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thiện P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chị Phạm Thị H xác định không có.

5/ Về án phí: Chị Phạm Thị H là người khuyết tật nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn, người giám hộ của nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2022). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;

- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TRẦN THU IN